

Số: 256/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 02 tháng 06 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 04 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 31/10 đường T (Tổ 2, khu vực 1), phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Anh Phan Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 05 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị X và anh Phan Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hoàng Thị X và anh Phan Văn N xác nhận có 01 con chung tên là Phan Ngọc Thùy L, sinh ngày 10/08/2013. Hiện nay cháu L đang ở với chị X. Chị Hoàng Thị X và anh Phan Văn N thoả thuận giao con chung là cháu Phan Ngọc Thùy L cho chị Hoàng Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục cháu đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị X, anh Phan Văn N xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Là 150.000 đồng, chị Hoàng Thị X phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Phan Văn N phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị X và anh N tự nguyện thỏa thuận chị Xuân chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002370 ngày 29 tháng 03 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; Chị Hoàng Thị X đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

**3.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS TP. Huế;
- UBND phường Trường an, TP Huế;
- (ĐKKH số 30, ngày 19/03/2012)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Hương Lan**